

Số: 229/2019/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 09 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2, điều 149, điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lưu Thị Phương T

Địa chỉ: Tổ 9, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Anh Nguyễn Văn L

Địa chỉ: Số nhà 1, khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lưu Thị Phương T và anh Nguyễn Văn L đều xác nhận tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 07/02/2014. Chị T và anh L chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, hay xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Nay chị T và anh L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không yêu thương quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lưu Thị Phương T và anh Nguyễn Văn L đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Lưu Thị Phương T và anh Nguyễn Văn L có một con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 23/8/2014. Chị T và anh L thỏa thuận: Chị Lưu Thị Phương T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Minh T, sinh ngày 23/8/2014 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Minh T 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2019 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Chị Lưu Thị Phương T và anh Nguyễn Văn L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vấn đề vay nợ: Chị Lưu Thị Phương T và anh Nguyễn Văn L không vay nợ Nhà nước, cũng như cá nhân, tổ chức nào.

[5] Về lệ phí Tòa án:

Chị Lưu Thị Phương T và anh Nguyễn Văn L thỏa thuận chị T là người chịu lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Phương T và anh Nguyễn Văn L.

* **Về con chung:**

Chị Lưu Thị Phương T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Minh T, sinh ngày 23/8/2014 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Minh T 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2019 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Lưu Thị Phương T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Lưu Thị Phương T phải nộp lệ phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0001185 ngày 26/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường X;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đức